TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **432**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 715/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn N** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp P, xã D, huyện T, tỉnh H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân T** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 07/11/2018. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông N tự nguyện nộp án phí thay cho bà T. Tổng cộng ông N phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn N số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006461 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh H (GCNKH số 60, ngày 29/8/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên